

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-PT

Ngày 14 tháng 9 năm 2020

*“V/v tranh chấp thay đổi  
quyền nuôi con”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Sơn.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hà và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:** Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2020/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về việc “tranh chấp thay đổi quyền nuôi con”. Do Bản án sơ thẩm số 13/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 30/2020/QĐ-PT ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**2. Bị đơn:** Anh Vũ Văn H, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã S, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

**4. Người kháng cáo:** Anh Vũ Văn H.

**5. Người kháng nghị:** Viện trưởng VKSND huyện V.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2020 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị S trình bày:* Chị và anh Vũ Văn H kết hôn năm 2010, quá trình chung sống vợ chồng anh, chị có hai con chung là cháu Vũ Tường Vi, sinh ngày 26/01/2011 và cháu Vũ Kim Thảo, sinh ngày 05/11/2014. Do mâu thuẫn vợ, chồng nên Chị và anh H đã được Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2018. Về con chung anh H tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung là cháu Vũ Tường

Vi và cháu Vũ Kim Thảo, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H. Sau khi ly hôn hàng tháng chị đến thăm con mua quần áo sách vở cho con thì gia đình anh H ngăn cản không cho chị thăm con, chị muốn đón con đi chơi thì anh H và gia đình không cho đón ngoài ra còn có những lời nói xấu đối với chị. Hai năm nay mẹ con chị không được ngủ với nhau còn anh H thì thường đi làm ăn xa ít khi có mặt ở nhà, các con chủ yếu ở với bố mẹ anh H là ông Vũ Đức Vĩnh và bà Nguyễn Thị P.

Chính vì vậy chị mới làm đơn xin nuôi cháu Vũ Kim Thảo vì hiện nay chị đã có chỗ ở và thu nhập ổn định nên có đủ điều kiện để nuôi cháu Thảo; hiện tại chị làm công nhân ở Công ty TNHH JAHWA VINA tại khu công nghiệp Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, thu nhập hàng tháng là 7.352.124đ ngoài ra làm tăng ca thì thu nhập khoảng 10.000.000đ. Chị đang ở cùng với bố mẹ đẻ và ở vào nhà đất của bố mẹ còn các anh em của chị đã ra ở riêng chỗ khác, hơn nữa cháu Thảo còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, còn cháu Vi đã lớn (hơn 10 tuổi) thì để cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Thời gian chị và anh H ly hôn bố chị có nói với gia đình anh H là trả các cháu cho gia đình anh nuôi, vì trong thời gian anh chị chung sống gia đình chị có giúp về kinh tế để anh chị làm ăn, nhưng do làm ăn thua lỗ nên anh H có những lời nói làm gia đình chị không hài lòng, nay bố mẹ chị đã suy nghĩ khác và cũng đồng ý để chị đón cháu Thảo về nuôi.

*Bị đơn anh Vũ Văn H trình bày:* Anh thừa nhận chị S trình bày đúng về thời gian kết hôn và thời gian anh chị đã ly hôn. Năm 2018 anh và chị S ly hôn khi giải quyết về con anh có yêu cầu để mỗi người nuôi một cháu nhưng chị S nói là không có điều kiện nuôi con nên anh nuôi cả hai con không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn chị S có đưa cho các con 1.000.000đ nhưng bố anh đã trả lại, việc thăm nom con của chị S gia đình anh không ngăn cản, anh có cho chị S đón con đi chơi nhưng sau khi đi về con bị ốm nên gia đình anh không muốn cho chị S đưa con đi chơi xa nữa. Bản thân anh đi làm ăn xa một tuần mới về nhà một lần, khi về anh có nghe bố mẹ nói lại là chị S đến thăm con nhưng chị tự nhiên đi vào nhà không chào hỏi ai, chị tự vào trong phòng của anh như khi chưa ly hôn. Nên anh yêu cầu chị S khi đến thăm con thì phải điện thoại thông báo trước, phải tôn trọng quyền riêng tư của anh không thể tự nhiên như khi chưa ly hôn được. Hiện nay anh đang làm công nhân ở Công ty TNHH JAPFA COMFEED VIỆT NAM tại trại gà huyện Tam Đảo, thu nhập hàng tháng là 8.475.553đ ngoài ra anh còn được bố mẹ tặng cho 113,5m<sup>2</sup> đất ở.

Nay chị S xin nuôi cháu Thảo anh không đồng ý vì cháu ở với anh từ nhỏ, hiện nay cuộc sống của cháu đã ổn định anh không muốn sáo trộn cuộc sống của các con, không muốn tách các con mà để các con ở cùng nhau cho có chị có em. Mặt khác khi anh và chị S ly hôn thì bố chị S nói với gia đình anh là đưa trả các cháu cho gia đình anh nuôi, nên nay anh không muốn cháu Thảo ở cùng với chị S và bố mẹ chị.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P trình bày:* Bà là mẹ của anh Vũ Văn H, sau khi vợ chồng anh H ly hôn thì anh H và cháu Vi, cháu Thảo ở cùng với vợ chồng bà từ đó đến nay. Anh H làm nghề lái xe ô tô ở trại gà tại huyện Tam Đảo một tuần mới về nhà một lần, thỉnh thoảng có buổi tối anh về nhà một lúc sau lại đi. Còn cháu Vi và cháu Thảo chủ yếu do vợ chồng bà chăm sóc, cháu Vi học lớp 3 trường tiểu học S cháu tự đạp xe đi học, cháu Thảo học lớp mẫu giáo 5 tuổi hàng ngày bà và ông Vĩnh đưa cháu đi học cháu khỏe mạnh phát triển bình thường. Ban đầu khi anh H chị S ly hôn Toà án giải thích mỗi người nuôi một cháu, nhưng chị S nói là chưa có khả năng nuôi con nên anh H nuôi cả hai con không yêu cầu chị S phải cấp dưỡng. Sau khi ly hôn tuần nào chị S cũng về thăm con ban đầu gia đình bà cũng ngăn cản vì chị không nuôi con, nhưng về sau này chị S đến thăm con mua quà cáp và đồ chơi cho con gia đình bà vẫn cho gặp con và đưa các cháu đi chơi. Nay chị S xin nuôi cháu Thảo gia đình bà không đồng ý vì lúc cháu bé chị không nuôi giờ cháu lớn chị lại xin nuôi, đề nghị Toà án giải quyết để cháu Thảo ở với anh H và gia đình bà cho các cháu có chị có em, khi nào cháu lớn cháu ở với ai là quyền của cháu gia đình bà không có ý kiến gì.

Với nội dung như trên, tại Bản án số 13/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Buộc anh Vũ Văn H và gia đình bà Nguyễn Thị P phải giao cháu Vũ Kim Thảo sinh ngày 05/11/2014 (hiện cháu Thảo đang ở cùng anh H) cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chị Nguyễn Thị S không yêu cầu anh Vũ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị S đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 28/5/2020, anh Vũ Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không giao cháu Vũ Kim Thảo, sinh ngày 05/11/2014 cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh H vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 142/QĐKNPT-VKS-DS ngày 08/6/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo và kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Vũ Văn H và Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V trong hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ xác định: Chị Nguyễn Thị S và anh Vũ Văn H kết hôn năm 2010, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Tường Vi, sinh ngày 26/01/2011 và cháu Vũ Kim Thảo, sinh ngày 05/11/2014. Chị S và anh H đã được Tòa án nhân dân huyện V giải quyết cho ly hôn tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 83/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30/5/2018. Anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung và chị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn hàng tháng chị S đến thăm con và muốn đón con đi chơi thì bị gia đình anh H ngăn cản. Nay chị S khởi kiện đề nghị được nuôi dưỡng con chung là cháu Vũ Kim Thảo. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định giao cháu Thảo cho chị S được trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Vì vậy sau khi xét xử sơ thẩm, anh Vũ Văn H đã kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã kháng nghị đối với bản án sơ thẩm.

[3] Xét kháng cáo của anh Vũ Văn H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V thấy rằng: Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thể hiện thời điểm năm 2018 khi giải quyết ly hôn với anh H thì chị S tự thấy chưa đảm bảo điều kiện nuôi con chung nên đã đồng ý để anh H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung. Sau đó có một thời gian chị S bị gia đình anh H gây khó khăn, cản trở trong việc đi lại thăm nom con chung. Hiện nay chị S đã có chỗ ở, nghề nghiệp, thu nhập hàng tháng ổn định và đảm bảo mọi điều kiện để nuôi dạy con chung. Việc chị S có nguyện vọng thiết tha xin được nuôi cháu Thảo để chia sẻ một phần gánh nặng với anh H trong việc nuôi các con chung, đồng thời trong điều kiện hiện tại của anh H thì việc tiếp tục giao cả hai con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ không đảm bảo sự phát triển tốt nhất của hai cháu. Chính bà P là mẹ đẻ anh H thừa nhận việc anh H đi làm xa, một tuần về nhà một lần, thỉnh thoảng có buổi tối anh về nhà một lúc sau lại đi, việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phải nhờ bố mẹ anh H giúp. Do đó việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Thảo cho chị S, giao cháu Vi cho anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đồng thời để chị S được thực hiện quyền và trách nhiệm của người mẹ trong quá trình phát triển và trưởng thành của con cái.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh H cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới chứng minh việc chị S không đảm bảo điều kiện nuôi con, điều kiện anh H hiện nay xa nhà thường xuyên, mọi việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đều phải nhờ bố mẹ đẻ chăm sóc. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhận định rằng

từ năm 2018 đến nay anh H làm việc tại Công ty TNHH JAPFA COMFEED Việt Nam có địa chỉ tại thị trấn Hương Canh, huyện Bình Xuyên; hàng xóm và gia đình của anh H xác nhận từ năm 2019 đến nay anh H đã chủ động được việc chăm sóc hai cháu, không phụ thuộc vào gia đình và điều kiện nuôi con của anh H ngày càng tốt hơn, vẫn đủ điều kiện và khả năng để nuôi cả 02 con. Tuy nhiên lời khai của anh H tại phiên tòa và Kết quả đánh giá lao động của Công ty JAPFA (bút lục 23) thể hiện nghề nghiệp của anh H là lái xe ở trại gà huyện Tam Đảo (nằm trên địa bàn xã Yên Dương) thuộc Công ty JAPFA và cách nhà ở xã S gần 40km. Đặc thù công việc lái xe của anh H thường xuyên phải đi tỉnh, đi các huyện và không ổn định về mặt thời gian nên nhận định trong kháng nghị về điều kiện nuôi con của anh H ngày càng tốt hơn và không chấp nhận yêu cầu của chị S là không phù hợp.

Như vậy kháng cáo của anh Vũ Văn H và kháng nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S nhưng vẫn buộc chị S phải chịu án phí sơ thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm chị Nguyễn Thị S tự nguyện chịu án phí sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Văn H và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện V; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 13/2020/HNGĐ-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện V.

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị S về việc xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Buộc anh Vũ Văn H và gia đình bà Nguyễn Thị P phải giao cháu Vũ Kim Thảo, sinh ngày 05/11/2014 (hiện cháu Thảo đang ở cùng anh H) cho chị Nguyễn Thị S trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục, chị Nguyễn Thị S không yêu cầu anh Vũ Văn H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Văn H và chị Nguyễn Thị S đều có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị S phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Biên lai thu số AA/2017/0004906 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Xác nhận chị S đã nộp đủ án phí.

Anh Vũ Văn H phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại Biên lai thu số AA/2017/0005020 ngày 28/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Xác nhận anh H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật sửa đổi một số điều Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Duy Sơn**